

# HỆ THỐNG CHUẨN MỤC KẾ TOÁN VIỆT NAM - THỰC TRẠNG VÀ VẬN DỤNG VÀO LỘ TRÌNH HỘI NHẬP IFRS TẠI CÁC DOANH NGHIỆP TỈNH LÀO CAI

Trần Thanh Hà  
Trường Cao đẳng Lào Cai

**Tóm tắt:** Chuẩn mực kế toán là những quy định do tổ chức có trách nhiệm nghiên cứu và ban hành để làm cơ sở cho việc lập và giải thích các thông tin trình bày trên báo cáo tài chính. Chuẩn mực kế toán là hệ thống bao gồm các văn bản về những quy định cách thức ban hành, phương pháp kế toán cơ bản để làm cơ sở cho những cá nhân đang hoạt động trong lĩnh vực kế toán nhằm thực hiện quá trình lập cũng như giải thích các thông tin khi trình bày trên báo cáo tài chính. Những quy định này được các cơ quan tổ chức thẩm quyền có trách nhiệm nghiên cứu và ban hành. Bài viết trình bày về Hệ thống chuẩn mực kế toán Việt Nam- Thực trạng và vận dụng vào lộ trình hội nhập IFRS tại các doanh nghiệp tỉnh Lào Cai

**Từ khoá:** Hệ thống chuẩn mực, kế toán, lộ trình hội nhập IFRS, doanh nghiệp, tỉnh Lào Cai.

## VIETNAMESE ACCOUNTING STANDARDS SYSTEM: CURRENT SITUATION AND APPLICATION TO THE IFRS ADOPTION ROADMAP IN ENTERPRISES IN LAO CAI PROVINCE

**Abstract:** Accounting standards are regulations issued by competent bodies responsible for research and promulgation, serving as the basis for preparing and interpreting information presented in financial statements. The accounting standards system consists of documents that set out promulgation procedures and fundamental accounting methods, providing a foundation for individuals working in the field of accounting to prepare as well as interpret information disclosed in financial statements. These regulations are studied and issued by authorized organizations and agencies. This article presents the Vietnamese Accounting Standards System, its current situation, and its application to the IFRS adoption roadmap in enterprises in Lao Cai Province.

**Keywords:** Standards system, accounting, IFRS adoption roadmap, enterprises, Lao Cai Province.

Nhận bài: 04/03/2026

Phản biện: 04/04/2026

Duyệt đăng: 08/04/2026

### I. ĐẶT VẤN ĐỀ

Trong bối cảnh toàn cầu hóa kế toán và tài chính, Chuẩn mực Báo cáo Tài chính Quốc tế (IFRS) được xem là ngôn ngữ tài chính chung toàn cầu, góp phần nâng cao tính thống nhất, minh bạch và độ tin cậy của thông tin tài chính. Việc áp dụng IFRS tạo điều kiện để doanh nghiệp đa quốc gia dễ dàng so sánh và hợp nhất báo cáo tài chính nhờ hệ thống nguyên tắc kế toán nhất quán giữa các quốc gia, từ đó giảm chi phí lập báo cáo song song, nâng cao hiệu quả quản trị và minh bạch tài chính. Đồng thời, IFRS giúp nhà đầu tư và các tổ chức tín dụng có cơ sở đánh giá chính xác hơn giá trị và hiệu quả hoạt động của doanh nghiệp, qua đó đưa ra quyết định đầu tư, cho vay phù hợp và giảm thiểu rủi ro tài chính. Đối với cơ quan quản lý nhà nước, IFRS hỗ trợ tăng cường tính minh bạch của thị trường, giám sát rủi ro thông tin và phát hiện sớm sai lệch trong báo cáo tài chính, góp phần bảo đảm ổn định hệ thống tài chính quốc gia. Ở tầm quốc gia, việc áp dụng IFRS còn giúp nâng cao uy tín và vị thế tài chính trên trường quốc tế, tạo điều kiện thuận lợi để thu hút vốn đầu tư nước ngoài. Do đó, ban hành và áp dụng chuẩn mực kế toán là cần thiết để tăng lòng tin của người sử dụng báo cáo tài chính và hạn chế gian lận.

### II. NỘI DUNG NGHIÊN CỨU

#### 2.1. Một số vấn đề lý luận về Hệ thống chuẩn mực kế toán

##### 2.1.1. Chuẩn mực kế toán

**\*Khái niệm:** Theo khoản 1 Điều 7, Luật kế toán số 88/2015/QH13 thì: “Chuẩn mực kế toán gồm những quy định và phương pháp kế toán cơ bản để lập báo cáo tài chính”. Chuẩn mực kế toán Việt Nam có tên tiếng Anh là Vietnam Accounting Standards, viết tắt là VAS.

Chuẩn mực kế toán là căn cứ để các kiểm toán viên đưa ra những ý kiến về sự phù hợp của các báo cáo tài chính và chế độ kế toán. Song song với đó thông qua các chuẩn mực kế toán mà các doanh nghiệp, cá nhân làm kế toán có thể thống nhất việc lập báo cáo tài chính, ghi nhận sổ sách, số liệu trên báo cáo tài chính được phản ánh một cách chính xác và phù hợp.

**\*Kết cấu của một chuẩn mực kế toán, gồm:**

- Mục đích của chuẩn mực
- Phạm vi của chuẩn mực
- Các định nghĩa sử dụng trong chuẩn mực
- Phần nội dung chính gồm các nguyên tắc, các phương pháp, các yêu cầu về lập và trình bày báo cáo tài chính.

**\*Các nguyên tắc của Chuẩn mực kế toán:** Chuẩn mực kế toán bao gồm những nguyên tắc chung và nguyên tắc cụ thể.

- Nguyên tắc chung là những giả thiết, khái niệm và những hướng dẫn dùng để lập BCTC. Nguyên tắc chung được hình thành do quá trình thực hành kế toán.

- Nguyên tắc cụ thể là những quy định chi tiết dùng để ghi chép các nghiệp vụ kinh tế phát sinh. Nguyên tắc này được xây dựng từ các quy định của tổ chức quản lý.

### 2.1.2. Hệ thống chuẩn mực kế toán Việt Nam

*\*Nguyên tắc: Hệ thống chuẩn mực kế toán Việt Nam được xây dựng theo nguyên tắc:*

Dựa trên cơ sở các chuẩn mực kế toán do IASC công bố.

Phù hợp với điều kiện phát triển của nền kinh tế thị trường Việt Nam, phù hợp với hệ thống luật pháp, trình độ, kinh nghiệm kế toán của Việt Nam.

Chuẩn mực kế toán Việt Nam phải đơn giản, rõ ràng và tuân thủ các quy định về thể thức ban hành văn bản pháp luật Việt Nam. Bộ cục chuẩn mực, mỗi chuẩn mực kế toán bao gồm 2 phần là qui định chung và nội dung chuẩn mực, cụ thể:

Phần qui định chung gồm: Mục đích, nội dung cơ bản, phạm vi áp dụng và các thuật ngữ sử dụng trong chuẩn mực.

Phần nội dung: Mỗi nội dung được thành lập đoạn riêng và ghi số liên tục.

#### *\*Đặc điểm chuẩn mực kế toán Việt Nam*

- Các chuẩn mực kế toán Việt Nam được ban hành trên cơ sở các chuẩn mực kế toán quốc tế. Các chuẩn mực này được soạn thảo dựa trên các chuẩn mực kế toán quốc tế đã được ban hành nhưng có sửa đổi bổ sung một số điều. Điều này được thể hiện rõ ở khoản 2, Điều 8 Luật kế toán số 03/2003/QH11: “Bộ Tài chính quy định chuẩn mực kế toán trên cơ sở chuẩn mực kế toán quốc tế về kế toán và theo quy định của Luật này (Luật kế toán)”.

Việc soạn thảo các chuẩn mực kế toán Việt Nam dựa trên các chuẩn mực kế toán quốc tế giúp cho hệ thống chuẩn mực kế toán Việt Nam sớm đạt được công nhận của quốc tế.

*\* Số lượng chuẩn mực kế toán của Việt Nam:* chưa tương đương với số lượng chuẩn mực kế toán quốc tế tuy được soạn thảo dựa trên chuẩn mực kế toán thế giới.

## 2.2. Soạn thảo và ban hành Hệ thống chuẩn mực kế toán Việt Nam

*\* Khái quát:* Từ năm 2000 đến năm 2005, Chuẩn mực kế toán Việt Nam (VAS) gồm có 26 chuẩn mực do Bộ Tài chính ban hành được xây dựng theo nguyên tắc vận dụng có chọn lọc dựa

trên các chuẩn mực kế toán quốc tế (IAS/IFRS). Hệ thống chuẩn mực kế toán Việt Nam mới nhất hiện nay bao gồm 26 chuẩn mực do Bộ Tài chính ban hành qua 5 đợt: gồm 5 Quyết định và 6 Thông tư. Đợt 1: Ban hành ngày 31/12/2001 gồm 4 chuẩn mực và đợt 2 ban hành ngày 31/12/2002 gồm 6 chuẩn mực kế toán. Đợt 3 ban hành ngày 30/12/2003 gồm 6 chuẩn mực kế toán. Đợt 4 ban hành ngày 15/02/2005 gồm 6 chuẩn mực. Sau mỗi lần ban hành chuẩn mực đều có thông tư hướng dẫn đi kèm hướng dẫn cách hạch toán cụ thể trong từng trường hợp. Cho đến tháng 12/2005, Bộ Tài chính đã ban hành được hai mươi sáu chuẩn mực kế toán. Như vậy, so với số lượng 38 chuẩn mực kế toán quốc tế hiện có (bao gồm 9 IFRS và 29 IAS) thì Việt Nam còn thiếu nhiều chuẩn mực tương đương. Điều đó cho thấy số lượng chuẩn mực kế toán còn hạn chế cần được nghiên cứu biên soạn để phù hợp và bắt kịp với thế giới.

*\*Quy trình soạn thảo và ban hành chuẩn mực kế toán Việt Nam*

Quy trình soạn thảo chuẩn mực kế toán theo quy định của Bộ Tài chính Việt Nam, về cơ bản bao gồm các bước (Bộ Tài chính).

Bước 1: Xây dựng nguyên tắc chung về phạm vi, đối tượng áp dụng, cơ sở và nguyên tắc soạn thảo hệ thống chuẩn mực, danh mục hệ thống chuẩn mực và sắp xếp, phân loại các chuẩn mực.

Bước 2: Dự thảo từng chuẩn mực, thảo luận nhóm và tổ chức lấy ý kiến của chuyên gia, các đơn vị thuộc Bộ Tài chính và các bộ, cơ quan có liên quan, thành viên Ban chỉ đạo soạn thảo chuẩn mực và Hội đồng Kế toán quốc gia.

Bước 3: Sau khi có ý kiến tham gia của Hội đồng Kế toán quốc gia, hoàn thiện trình Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành, công bố.

## 2.3. Vai trò và ý nghĩa của chuẩn mực kế toán với sự phát triển của nền kinh tế và doanh nghiệp Việt Nam

### 2.3.1. Vai trò của chuẩn mực kế toán với sự phát triển của nền kinh tế Việt Nam

Chuẩn mực kế toán là một hành lang pháp lý có tác dụng quan trọng đối với nền kinh tế Việt Nam như sau:

#### a) Giúp hội nhập kế toán Việt Nam với thế giới

Quá trình soạn thảo chuẩn mực kế toán do Bộ Tài chính tiến hành đã huy động sự tham gia của đông đảo các chuyên gia từ nghiên cứu lý luận đến thực tiễn và có cả sự trợ giúp của các chuyên gia nước ngoài. Những người làm trong lĩnh vực kế toán ngày càng tăng thêm về số lượng và chất

lượng. Bên cạnh đó, Việt Nam đã tạo mối quan hệ với các tổ chức quốc tế, là thành viên của Liên đoàn Kế toán Quốc tế (IFAC), Liên đoàn Kế toán các nước ASEAN (AFA). Nhiều tổ chức nghề nghiệp kế toán quốc tế lớn đang có nhiều hoạt động tích cực tại Việt Nam như ACCA, CPA Australia trong các lĩnh vực đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao, cập nhật kiến thức cho những người làm kế toán, kiểm toán. Điều này giúp kế toán Việt Nam hội nhập với thế giới.

*b) Tạo điều kiện thu hút vốn đầu tư của các nhà đầu tư trong và ngoài nước*

Sự ra đời của chuẩn mực kế toán giúp minh bạch thông tin trên Báo cáo tài chính của doanh nghiệp, có khả năng phản ánh đúng về thực trạng của doanh nghiệp và cơ sở để so sánh tình hình tài chính giữa doanh nghiệp với nhau.

Tạo niềm tin đối với nhà đầu tư trong và ngoài nước khi đánh giá về thông tin tài chính được minh bạch của các doanh nghiệp.

Đối với doanh nghiệp muốn niêm yết trên thị trường chứng khoán cần phải công khai minh bạch thông tin và báo cáo tài chính phải trung thực. Chuẩn mực kế toán là tiêu chuẩn chung để các doanh nghiệp lập và trình bày báo cáo tài chính, là căn cứ để các nhà đầu tư quan tâm có thể kiểm tra soát xét tính trung thực của Báo cáo tài chính. Do đó, chuẩn mực kế toán tạo điều kiện thị trường chứng khoán phát triển và thu hút vốn đầu tư.

*c) Quản lý tài chính ở tầm vĩ mô của Nhà nước*

Hệ thống chuẩn mực kế toán có vai trò không nhỏ trong việc quản lý tài chính tầm vĩ mô của Nhà nước thông qua hệ thống các cơ quan chức năng như thuế, thanh tra tài chính. Đối với các cơ quan chức năng của Nhà nước, hệ thống chuẩn mực kế toán là một trong những cơ sở để kiểm tra, kiểm soát, đánh giá trách nhiệm của kế toán và những người có liên quan; đồng thời thông qua đó nhằm nâng cao chất lượng nghề nghiệp của chính các cơ quan quản lý này. Vì vậy, đội ngũ cán bộ thuế, thanh tra tài chính... phải thường xuyên bồi dưỡng nâng cao kiến thức nghiệp vụ kế toán thường xuyên mới đáp ứng được yêu cầu công việc.

*d) Góp phần phát triển hoạt động kế toán, kiểm toán ở Việt Nam*

Hiện nay, nghề kế toán là một nghề đang “hot” trong nền kinh tế phát triển, là một ngành nghề được cả xã hội và pháp luật thừa nhận. Để có thể duy trì và phát triển nghề nghiệp kế toán thì chuẩn mực kế toán giúp hướng dẫn và kiểm tra là tất yếu.

Thực tế vận dụng chuẩn mực kế toán Việt Nam vào thực tiễn cho thấy về cơ bản nội dung của các chuẩn mực kế toán Việt Nam là có sự thống nhất, không có sự xung đột với các cơ chế tài chính hiện hành, nhờ đó tạo điều kiện thuận lợi cho các doanh nghiệp trong quá trình thực hiện.

*2.3.2. Ý nghĩa chuẩn mực kế toán đối với doanh nghiệp Việt Nam*

Chuẩn mực kế toán ra đời giúp minh bạch các thông tin trên Báo cáo tài chính của doanh nghiệp, có khả năng phản ánh đúng về thực trạng của doanh nghiệp và là cơ sở để so sánh tình hình tài chính của các doanh nghiệp với nhau.

Xây dựng niềm tin với các nhà đầu tư trong và ngoài nước khi đánh giá các thông tin tài chính được minh bạch của doanh nghiệp.

Chuẩn mực kế toán là tiêu chuẩn để doanh nghiệp lập và trình bày báo cáo tài chính.

Cơ sở để các nhà đầu tư trong và ngoài nước kiểm tra, xem xét tính minh bạch, trung thực của báo cáo tài chính.

Tạo điều kiện cho thị trường chứng khoán phát triển và thu hút vốn đầu tư.

**2.4. Thực trạng áp dụng Chuẩn mực kế toán vào lộ trình hội nhập IFRS tại các doanh nghiệp tỉnh Lào Cai, Việt Nam**

*2.4.1. Lộ trình triển khai IFRS*

Việt Nam và các tỉnh chính thức triển khai áp dụng Chuẩn mực Báo cáo Tài chính Quốc tế theo Quyết định số 345/QĐ-BTC ngày 16/3/2020 của Bộ Tài chính phê duyệt “Đề án áp dụng IFRS tại Việt Nam”. Đây được xem là một bước ngoặt lớn trong tiến trình cải cách và hội nhập tài chính - kế toán quốc gia. Theo Quyết định này, Bộ Tài chính xác định lộ trình triển khai IFRS gồm 3 giai đoạn:

Giai đoạn đầu tiên - giai đoạn chuẩn bị (từ năm 2020 đến năm 2021): Giai đoạn này được xem là bước đi nền tảng nhằm đảm bảo các điều kiện cần thiết để IFRS có thể được áp dụng một cách hiệu quả và đồng bộ tại Việt Nam. Trong giai đoạn này, trước tháng 3/2020, Bộ Tài chính đã xây dựng và ban hành Đề án áp dụng IFRS. Tiếp theo đó, trước tháng 12/2020, Ban dịch thuật và soát xét IFRS được thành lập để hoàn thành bản dịch đầy đủ sang tiếng Việt. Trước tháng 3/2021, Bộ Tài chính đã xây dựng và ban hành các văn bản pháp luật nhằm công bố bản dịch này một cách chính thức. Đặc biệt, trước ngày 15/11/2021, các văn bản hướng dẫn về phương thức áp dụng IFRS, cũng như các cơ chế tài chính liên quan đã được ban hành, sửa đổi hoặc trình cấp có thẩm quyền phê duyệt.

Trường Cao đẳng Lào Cai đã tiến hành đào tạo nguồn nhân lực trình độ cao đẳng kế toán. Xây dựng quy trình áp dụng IFRS cũng được triển khai rộng rãi nhằm đảm bảo sự sẵn sàng của cộng đồng doanh nghiệp trong tỉnh Lào Cai.

Giai đoạn thứ hai - giai đoạn áp dụng tự nguyện (từ năm 2022 đến năm 2025): cho phép các doanh nghiệp trong tỉnh có nhu cầu và đủ điều kiện thực hiện báo cáo tài chính theo IFRS trên cơ sở tự nguyện. Các doanh nghiệp cần thông báo trước với Sở Tài chính Lào Cai, Bộ Tài chính để đăng ký và được hướng dẫn lựa chọn hình thức lập báo cáo tài chính hợp nhất hoặc báo cáo tài chính riêng. Các doanh nghiệp có vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI) với tỷ lệ sở hữu 100% và là công ty con của công ty mẹ nước ngoài cũng có thể lựa chọn áp dụng IFRS nếu đáp ứng được yêu cầu về nguồn lực và hệ thống kế toán.

Giai đoạn thứ ba - giai đoạn áp dụng bắt buộc (sau năm 2025): Đây được xem là giai đoạn chuyển đổi toàn diện, trong đó IFRS sẽ trở thành hệ chuẩn mực kế toán bắt buộc đối với một số nhóm doanh nghiệp. Cụ thể, được áp dụng bắt buộc đối với tất cả các doanh nghiệp thuộc diện áp dụng tự nguyện ở giai đoạn 2, trừ những doanh nghiệp siêu nhỏ hoặc thuộc diện được miễn theo quy định riêng.

Như vậy, Việt Nam nói chung, các doanh nghiệp tỉnh Lào Cai nói riêng lựa chọn cách tiếp cận “tiệm tiến - linh hoạt”, không áp dụng đồng loạt, nhằm giảm thiểu rủi ro chuyển đổi và phù hợp với năng lực thực tế của doanh nghiệp. Năm 2025, IFRS đã được áp dụng bắt buộc đối với doanh nghiệp niêm yết, tổ chức có vốn đầu tư nước ngoài và tập đoàn quy mô lớn.

#### 2.4.2. Tình hình triển khai IFRS tại các doanh nghiệp tỉnh Lào Cai, Việt Nam

Theo Quyết định số 345/QĐ-BTC, Bộ Tài chính đã chủ động phối hợp với các tổ chức nghề nghiệp quốc tế như ACCA, ICAEW, CPA Australia để dịch thuật, ban hành bản IFRS tiếng Việt, tổ chức hội thảo và đào tạo đội ngũ giảng viên, kế toán viên, kiểm toán viên. Đồng thời, Việt Nam đang xây dựng Bộ Chuẩn mực Báo cáo Tài chính Việt Nam (VFRS) - phiên bản nội địa hóa từ IFRS nhằm phù hợp với điều kiện kinh tế và pháp lý trong nước.

Ở một số công ty, tập đoàn lớn trên địa bàn tỉnh Lào Cai đã triển khai áp dụng IFRS trên cơ sở chuyển đổi từ báo cáo tài chính theo chuẩn mực báo cáo tài chính Việt Nam (VAS) đã được kiểm toán,

Đánh giá chung thực trạng áp dụng IFRS tại các doanh nghiệp tỉnh Lào Cai, Việt Nam

Trong bối cảnh hội nhập kinh tế quốc tế ngày càng sâu rộng, nước Việt Nam và các tỉnh đã và đang tích cực triển khai lộ trình áp dụng Chuẩn mực Báo cáo Tài chính Quốc tế (IFRS) nhằm nâng cao tính minh bạch, khả năng so sánh và uy tín của thông tin tài chính. Trong quá trình thực hiện, thực trạng áp dụng IFRS tại tỉnh Lào Cai, Việt Nam được đánh giá như sau:

Trước hết, nhận thức của doanh nghiệp trong tỉnh Lào Cai về IFRS đã được nâng cao rõ rệt trong những năm gần đây, đặc biệt tại các doanh nghiệp niêm yết và doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài.

Về mức độ sẵn sàng của doanh nghiệp tỉnh Lào Cai niêm yết, nhiều đơn vị đã bắt đầu triển khai thí điểm việc lập báo cáo tài chính theo IFRS theo định hướng của Sở Tài chính Lào Cai, Bộ Tài chính.

Ngược lại, doanh nghiệp vừa và nhỏ còn gặp nhiều hạn chế trong việc tiếp cận và chuẩn bị cho IFRS do thiếu nguồn lực, nhân sự và chi phí đầu tư công nghệ. Phần lớn nhóm này vẫn ưu tiên tuân thủ các chuẩn mực kế toán Việt Nam (VAS) hiện hành. Do đó, mức độ sẵn sàng của nhóm doanh nghiệp này trong tỉnh Lào Cai được đánh giá là thấp.

Về hệ thống pháp lý hỗ trợ, Việt Nam đang trong quá trình hoàn thiện Chuẩn mực Báo cáo Tài chính Việt Nam (VFRS) - bộ chuẩn mực nội địa hóa dựa trên IFRS. Đây là bước tiến quan trọng nhằm tạo hành lang pháp lý phù hợp với đặc thù kinh tế trong nước và trong tỉnh. Tuy nhiên, do hệ thống này vẫn đang trong giai đoạn hoàn thiện, mức độ hỗ trợ hiện tại cho các doanh nghiệp vẫn chưa cao.

Đối với năng lực nhân sự kế toán - kiểm toán, nhìn chung đội ngũ kế toán, kiểm toán viên trong tỉnh Lào Cai vẫn còn hạn chế về kiến thức chuyên sâu và kinh nghiệm thực hành IFRS. Việc đào tạo chuyên môn về IFRS của Trường Cao đẳng Lào Cai tuy đã được đẩy mạnh nhưng chưa đáp ứng đủ nhu cầu thực tế các doanh nghiệp.

Xét về cơ sở hạ tầng công nghệ kế toán, mặc dù nhiều doanh nghiệp tỉnh Lào Cai đã ứng dụng phần mềm quản lý tài chính hiện đại, song mức độ đồng bộ và khả năng tích hợp dữ liệu vẫn còn hạn chế, đặc biệt trong khối doanh nghiệp vừa và nhỏ.

Việc từng bước tiếp cận IFRS đã mang lại những cải thiện đáng kể trong chất lượng báo cáo tài chính và niềm tin của nhà đầu tư. Việt Nam

đang dần nâng cao uy tín tài chính và năng lực hội nhập thị trường vốn quốc tế.

#### *Những khó khăn, hạn chế*

Về nhân lực: Phần lớn kế toán viên doanh nghiệp tỉnh Lào Cai chưa quen với nguyên tắc IFRS, thiếu kỹ năng trong việc áp dụng các chuẩn mực phức tạp như IFRS 9 (Công cụ tài chính), IFRS 15 (Doanh thu), IFRS 16 (Thuê tài sản). Nguồn nhân lực được đào tạo bài bản về IFRS còn hạn chế.

Về hạ tầng công nghệ và hệ thống kế toán: Nhiều doanh nghiệp tỉnh Lào Cai chưa có phần mềm kế toán hoặc ERP tương thích IFRS, phải lập hai hệ thống sổ song song (VAS và IFRS), gây tốn kém chi phí và nhân lực.

Về hành lang pháp lý: Các văn bản pháp luật hiện hành (Luật Kế toán, Luật Thuế, VAS) chưa đồng bộ với IFRS. Một số nguyên tắc kế toán nội địa vẫn nặng về tính tuân thủ thay vì nguyên tắc trình bày trung thực. Cần sửa đổi quy định để hài hòa và hỗ trợ quá trình chuyển đổi cho kế toán viên, đặc cần sự tham gia của Trường Cao đẳng Lào Cai.

### **2.5. Đề xuất giải pháp vận dụng vào lộ trình hội nhập IFRS tại các doanh nghiệp tỉnh Lào Cai**

#### *2.5.1. Chuẩn bị nhân lực*

Đây là giải pháp rất quan trọng nhằm nâng cao năng lực kế toán của các doanh nghiệp. Để thực hiện biện pháp này Trường Cao đẳng Lào Cai đẩy mạnh đào tạo và đưa chứng chỉ IFRS tích hợp nội dung IFRS vào chương trình đào tạo cử nhân cao đẳng ngành tài chính, đồng thời hợp tác với các tổ chức tài chính trong và quốc tế để cấp chứng chỉ IFRS cho kế toán viên của tỉnh Lào Cai, Việt Nam.

#### *2.5.2. Đầu tư xây dựng hạ tầng công nghệ và hệ thống kế toán*

Đây là giải pháp rất cần thiết. Nâng cấp hệ thống công nghệ thông tin và quy trình quản lý dữ liệu để đáp ứng yêu cầu của IFRS. Bao gồm việc cập nhật phần mềm kế toán, đảm bảo khả năng thu thập, xử lý và báo cáo dữ liệu tài chính theo các tiêu chuẩn quốc tế. Ngoài ra, trong giai đoạn chuyển đổi cần ban hành hướng dẫn kỹ thuật, ví dụ báo cáo IFRS mẫu, hỗ trợ chi phí tư vấn, đào tạo và nâng cấp hệ thống kế toán.

#### *2.5.3. Hoàn thiện hành lang pháp lý*

Tư vấn sửa đổi, bổ sung Luật Kế toán, hệ thống VAS và quy định về công bố thông tin để tương thích IFRS và xây dựng cơ chế hỗ trợ doanh nghiệp trong tình chuyển đổi dần, tránh áp dụng đồng loạt gây quá tải.

### **III. KẾT LUẬN**

Sử dụng chuẩn mực kế toán áp dụng cho tất cả các công ty là rất cần thiết giúp cho người sử dụng báo cáo tài chính dễ dàng hơn, có thể đưa ra phân tích, so sánh báo cáo tài chính giữa các công ty để đưa ra quyết định đầu tư. Bên cạnh đó, chuẩn mực kế toán còn đảm bảo cho các công ty kiểm toán và các kiểm toán viên thực hiện việc kiểm toán báo cáo tài chính đã tuân thủ các chuẩn mực kế toán ở các doanh nghiệp.

IFRS không chỉ là công cụ kế toán cho các doanh nghiệp trong tỉnh Lào Cai, mà còn là yếu tố cấu thành của hệ thống quản trị kinh tế Việt Nam và toàn cầu. Vì vậy triển khai IFRS tại tỉnh Lào Cai được xem là bước chuyển đổi quan trọng nhằm nâng cao chất lượng báo cáo tài chính, tăng cường hội nhập và minh bạch hóa thông tin kinh tế của các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh Lào Cai.

### ***Nghiên cứu phục vụ xây dựng chương trình đào tạo cử nhân cao đẳng kế toán chất lượng cao ở Trường Cao đẳng Lào Cai***

### **TÀI LIỆU THAM KHẢO**

Bộ Tài chính (2020), *Quyết định số 345/QĐ-BTC ngày 16/3/2020 về Đề án áp dụng Chuẩn mực Báo cáo Tài chính Quốc tế tại Việt Nam*. Hà Nội

Bộ Tài chính (2023), *Báo cáo tổng kết triển khai Đề án IFRS giai đoạn 2020-2023*.

IASB (2023), *International Financial Reporting Standards (IFRS) - Conceptual Framework*.

Nguyễn Thị Cúc (2021), “*Thách thức và cơ hội trong quá trình áp dụng IFRS tại Việt Nam*”, *Tạp chí Kế toán & Kiểm toán*, số 6/2021.

Áp dụng IFRS tại Việt Nam truy cập tại <https://www.pwc.com/vn/vn/services/assurance/ifrs/adoption.html>

Quốc hội. *Luật Kế toán*. Hà Nội